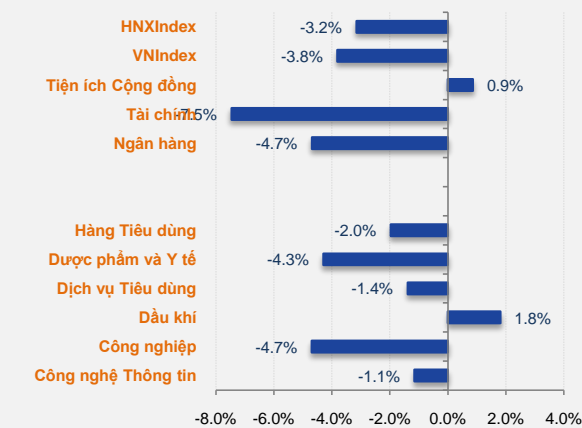


WEEKLY WRAP

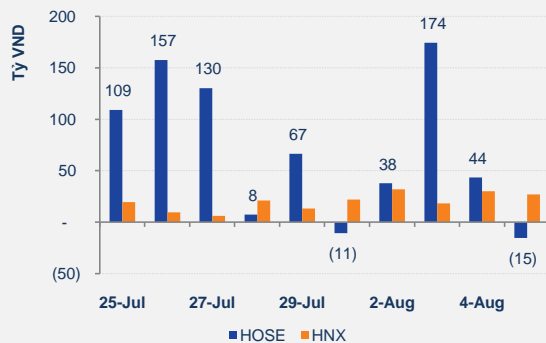
Tuần GD từ: 1/8/2016 - 5/8/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	627.4	↓ -3.8%	81.1	↓ -3.2%
KLGD (trCP)	599.7	↑ 4.7%	201.5	↑ 2.1%
GTGD (tỷ VND)	11,018.2	↑ 3.4%	2,222.0	↓ -5.7%
Tổng cung (trCP)	1,210.8	↑ 7.5%	317.0	↓ -5.6%
Tổng cầu (trCP)	1,004.8	↓ -5.7%	278.8	↓ -6.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	43.84	↓ -0.4%	12.32	↑ 50.5%
KL bán (trCP)	38.28	↑ 21.5%	2.66	↓ -14.6%
GT mua (tỷ VND)	1,574.65	↑ 6.0%	183.80	↑ 47.6%
GT bán (tỷ VND)	1,344.78	↑ 32.5%	54.08	↓ -1.2%

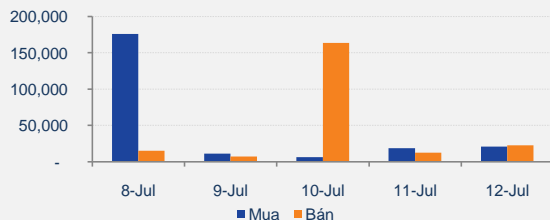
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường vừa trải qua 1 tuần giao dịch hết sức tiêu cực khi cả 2 chỉ số đều giảm điểm mạnh trong cả tuần giao dịch. Vn-Index có tới 4 phiên giảm điểm tiêu cực và chỉ 1 phiên hồi phục nhẹ với nhiều biến động mạnh ngay trong phiên. Chỉ sau 1 tuần giao dịch, chỉ số đã lần lượt mất các ngưỡng hỗ trợ mạnh về tâm lý nằm ở 640 điểm và 630 điểm, áp lực bán ra liên tục xuất hiện trên diện rộng tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chi phối chỉ số, sự phân hóa tiếp tục diễn ra khá mạnh. VNM và HPG là hai đại diện còn sót lại vẫn giữ được xu hướng trend tăng hình thành từ trước đó. GAS, PVD, BVH tiếp tục suy yếu. MSN và VIC thậm chí còn xuất hiện những phiên đứt gãy mạnh khiến giá cổ phiếu đang đi theo chiều hướng rất xấu. Trong khi đó, tại nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình, mọi sự hồi phục hiện tại dường như chỉ mang tính nhất thời, nhiều mã tiếp tục vận động tiêu cực như EVE, KSB, DRH, TTF, PAC, SVC. Độ rộng thị trường cũng liên tục ở trạng thái tiêu cực khi số mã giảm điểm luôn chiếm ưu thế trước số mã tăng điểm. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng chung của thị trường hiện tại vẫn đang xấu, áp lực bán ra trên diện rộng vẫn luôn thường trực sau khi thị trường rơi khỏi các mốc hỗ trợ mạnh. Chỉ số nhiều khả năng sẽ test lại ngưỡng hỗ trợ tiếp theo nằm ở 620 điểm trong 1 vài phiên đầu tuần sau. Đây là ngưỡng tương đối mạnh, do vậy chỉ số có thể giao dịch đi ngang tại vùng này trước khi xác nhận xu hướng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đang diễn biến khó lường với những biến động mạnh ngay trong phiên, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và không nên bắt đáy trong giai đoạn này. Đối với danh mục đang có sẵn, nhà đầu tư nên cơ cấu lại về trạng thái tiền mặt bằng việc bán ra các cổ phiếu có tính thị trường cao, trong khi đó duy trì vị thế nắm giữ đối với những mã tốt và triển vọng khả quan 6 tháng cuối năm cho mục đích dài hạn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

VN-Index đã có trọn vẹn 1 tuần điều chỉnh giảm, khiến chỉ số này rơi xuống dưới mức 630 điểm. Chốt tuần, VN-Index đứng ở 627,39 điểm, giảm 3,96% so với cuối tuần trước. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 107 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm khá mạnh: VCB (-5,88%), CTG (-4,09%), BID (-5,39%), MBB (-1,35%).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 1/8/2016 - 5/8/2016

Đáng chú ý là cổ phiếu VIC lao dốc rất mạnh trong tuần với mức giảm 14,09%, đây cũng là yếu tố kéo chỉ số VN-Index đi xuống.

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH, đã có phiên giảm sàn thứ 14 liên tiếp, cổ phiếu này đã mất giá hơn 63% kể từ đỉnh.

HNX-Index:

HNX-Index cũng chứng kiến 5 phiên giảm điểm liên tiếp trong tuần. Chốt tuần, HNX-Index đứng ở 81,07 điểm, giảm 3,15% so với cuối tuần trước. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên đạt hơn 36 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PVC (-1,55%), PGS (-2,48%), PVS (+7,69%), PVG (-2,56%)

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa quay đầu giảm điểm: VKC (-2,01%), AAA (-7,02%), DNP (-4,16%), NTP (-1,67%).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 229 tỷ đồng. BSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 2,18 triệu đơn vị. Đứng thứ 2 PVT với hơn 1,9 triệu đơn vị, HPG cũng được mua ròng tích cực, đạt hơn 1 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, ITA dẫn đầu về khối lượng bán ròng với hơn 2,67 triệu đơn vị. Theo sau đó là HBC và PDR, khối lượng bán cũng đạt hơn 1,86 và 1,5 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng gần 129 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 3,28 triệu đơn vị. VIX cũng được mua ròng với hơn 1,5 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, HUT dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 572 nghìn đơn vị. AAA cũng bị bán ròng nhẹ hơn 469 nghìn đơn vị.

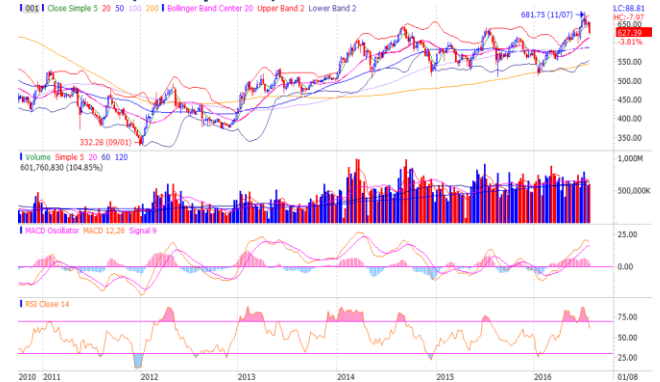
TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

Thặng dư thương mại 7 tháng đầu năm 2016 đạt gần 1.8 tỷ USD. Theo Tổng cục hải quan, ước tính 7 tháng đầu năm tổng trị giá xuất khẩu ước đạt 96.83 tỷ USD và tổng trị giá nhập khẩu ước đạt 95.03 tỷ USD. Theo đó, thặng dư thương mại hàng hóa 7 tháng đầu năm 2016 đạt gần 1.8 tỷ USD.

PMI tháng 7 giảm xuống 51.9 điểm. Theo đó, chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm từ mức 52.6 điểm trong tháng 6 xuống còn 51.9 điểm trong tháng 7.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index (Đồ thị tuần):



Chỉ số hình thành cây nến đồ thân dài, bóng nến dưới ngắn, hướng xuống dải middle bollinger và đường MA20. Thanh khoản duy trì ở mức tương đương với tuần giao dịch trước. Một số chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu xấu như MACD đã suy yếu và đang hướng xuống trên đường 0. RSI đã cắt xuống dưới đường 70. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 640 điểm.

HNX-Index (Đồ thị tuần):



Chỉ số hình thành cây nến đồ thân dài cắt qua dải middle bollinger và đường MA20, xuất hiện bóng nến dưới ngắn. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp, cho thấy áp lực bán ra không quá mạnh. MACD cho tín hiệu đi xuống dưới đường 0. RSI tiếp tục đi xuống sau khi cắt xuống đường 70. Vùng hỗ trợ 80 điểm. Vùng kháng cự 83 điểm.



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BSI	2,183,249	ITA	2,677,910
2	PVT	1,908,030	HBC	1,863,977
3	HPG	1,048,390	PDR	1,500,430
4	E1VFN30	998,350	BID	1,029,200
5	KBC	811,820	PVD	863,020

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	3,285,340	HUT	572,600
2	VIX	1,526,300	AAA	469,300
3	SCR	1,405,900	VNR	54,900
4	VND	655,200	DXP	39,300
5	SHS	559,200	LAS	21,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIS	11.9	13.8	↑ 15.97%	29,335,697
ITA	4.9	4.9	→ 0.00%	27,239,120
KBC	17.7	17.3	↓ -2.26%	26,852,900
FLC	5.7	5.6	↓ -1.75%	24,851,060
HAG	6.4	5.1	↓ -20.31%	22,919,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.9	9.2	↓ -7.07%	15,956,211
HKB	15.8	10.7	↓ -32.3%	14,398,252
VCG	14.9	13.3	↓ -10.74%	11,842,925
HUT	10.4	10.8	↑ 3.85%	8,752,523
PVS	16.9	18.2	↑ 7.69%	8,374,685

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	17.1	21.7	4.6	↑ 27.16%
TPC	7.2	8.7	1.5	↑ 20.83%
RIC	8.0	9.6	1.6	↑ 20.00%
CIG	3.1	3.7	0.6	↑ 19.35%
HU3	7.8	9.2	1.4	↑ 17.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNF	58.5	83.9	25.4	↑ 43.42%
TH1	12.0	15.9	3.9	↑ 32.50%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
DZM	10.1	12.7	2.6	↑ 25.74%
DLR	5.6	7.0	1.4	↑ 25.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	23.1	16.1	-7.0	↓ -30.30%
DRH	53.0	38.7	-14.3	↓ -26.98%
QBS	8.2	6.0	-2.2	↓ -26.83%
TMT	28.8	21.7	-7.1	↓ -24.65%
OGC	2.3	1.8	-0.5	↓ -21.74%

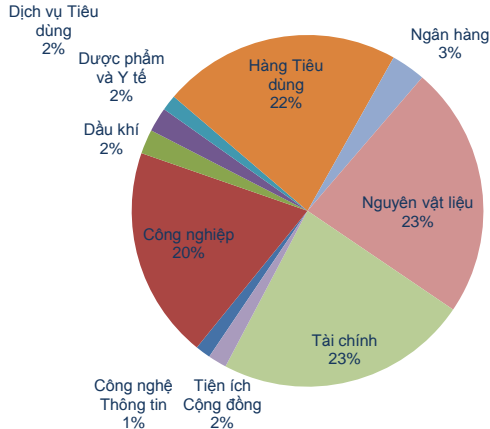
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	15.8	10.7	-5.1	↓ -32.28%
MPT	10.7	7.7	-3.0	↓ -28.04%
ITQ	5.8	4.3	-1.5	↓ -25.86%
TFC	10.2	7.8	-2.4	↓ -23.53%
L14	56.5	43.3	-13.2	↓ -23.36%

(*) Giá điều chỉnh

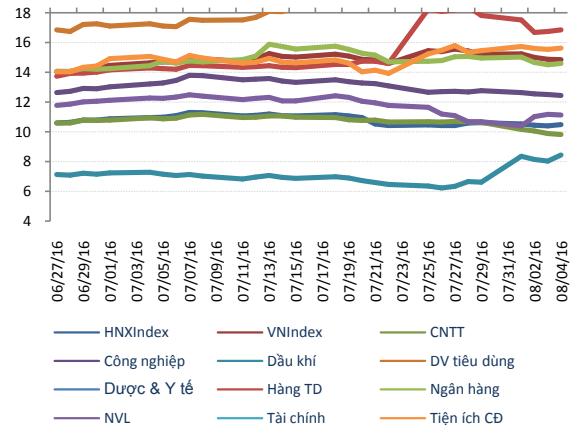


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIS	29,335,697	1.1%	143	96.5	1.1
ITA	27,239,120	1.5%	162	30.2	0.4
KBC	26,852,900	9.5%	1,636	10.6	1.1
FLC	24,851,060	16.9%	2,006	2.8	0.4
HAG	22,919,610	2.1%	440	11.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	15,956,211	2.3%	320	28.8	0.7
HKB	14,398,252	0.7%	73	147.3	1.1
VCG	11,842,925	4.7%	757	17.6	1.0
HUT	8,752,523	15.8%	2,073	5.2	0.8
PVS	8,374,685	10.9%	2,884	6.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 27.2%	8.9%	2,083	10.4	2.1
TPC	↑ 20.8%	5.9%	843	10.3	0.6
RIC	↑ 20.0%	8.1%	1,211	7.9	0.7
CIG	↑ 19.4%	-69.1%	-1,339	-	2.6
HU3	↑ 17.9%	10.8%	1,907	4.8	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNF	↑ 43.4%	16.4%	6,170	13.6	2.2
TH1	↑ 32.5%	-84.4%	-12,387	-	1.2
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
DZM	↑ 25.7%	16.3%	2,720	4.7	0.7
DLR	↑ 25.0%	0.6%	63	111.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	2,183,249	10.2%	1,035	9.9	1.0
PVT	1,908,030	9.2%	1,563	9.5	1.1
HPG	1,048,390	30.2%	6,338	6.8	1.8
E1VFN30	998,350	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	811,820	9.5%	1,636	10.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,285,340	10.9%	2,884	6.3	0.8
VIX	1,526,300	11.6%	1,273	5.2	0.6
SCR	1,405,900	2.3%	320	28.8	0.7
VND	655,200	10.3%	1,289	9.9	1.0
SHS	559,200	12.5%	1,277	5.0	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	191,109	41.9%	7,498	21.1	8.3
VCB	135,916	13.5%	2,354	21.7	2.8
GAS	113,844	14.8%	3,350	17.8	2.9
VIC	96,250	5.1%	1,142	39.2	3.6
CTG	63,670	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,774	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	8,130	10.9%	2,884	6.3	0.8
PHP	6,703	9.0%	1,178	17.4	1.8
VCG	5,875	4.7%	757	17.6	1.0
PVI	5,562	8.2%	2,515	9.9	0.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
02/15/16	08/05/16	08/29/14	08/27/14	CTN	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
06/15/16	08/05/16	07/05/16	07/04/16	CVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
07/04/16	08/05/16	07/14/16	07/13/16	ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
07/15/16	08/05/16	07/25/16	07/22/16	TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
08/01/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	TBD	Niêm yết thêm
08/02/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	DPS	Niêm yết thêm
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VBH	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	HU4	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	HU4	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	NHN	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	NHN	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	AVF	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	SGR	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	PHH	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VCX	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VCX	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VFC	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VFC	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VPD	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	SD3	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	V11	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	TIS	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	TIS	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	SD3	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	IPA	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	IPA	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	VBH	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	SHA	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	SPI	Kết quả kinh doanh quý
08/05/16	08/05/16	08/05/16	08/05/16	HSG	Họp Hội đồng Quản trị



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
